

Số: 208/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 580/2022/TLST-HNGĐ
ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Trương Thị Thu B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm
2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Thanh T và bà Trương
Thị Thu B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Thanh T và bà Trương Thị Thu B thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Thanh T, sinh năm 1984, Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1986, Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1988, Phạm Thanh T, sinh năm 1990. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Ông Phạm Thanh T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trương Thị Thu B phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thùy Vân